

Số: 15/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 244/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hiếu T1**, sinh năm 1992

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: **A V, phường K, Quảng Ngãi (cũ phường T)**.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 144; Khoản 3 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **07 tháng 01 năm 2026** là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị Hiếu T1 và anh **Nguyễn Văn T**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Hiếu T1** và anh **Nguyễn Văn T** thuận tình ly hôn.

- Con chung: 02 con chung là **Nguyễn Thảo N**, sinh ngày 13/11/2017 và **Nguyễn Trường G**, sinh ngày 20/10/2019. Thỏa thuận giao các cháu **Thảo N** và cháu **Trường G** cho chị **T1** là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng các con chung đến khi các con đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Chị **T1** không yêu cầu anh **T** cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Anh **Nguyễn Văn T** được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, chị **T1** thỏa thuận nhận chịu toàn bộ, trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 chị **T1** đã nộp theo biên lai số 0002995 ngày 16/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chị **T1** được nhận số tiền 150.000 đồng từ biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- UBND phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tỷ